

Bản án số: 08/2020/HS-ST  
Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Hữu Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Dưa.

2. Ông Thao Văn Dính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Vi Văn N**, sinh năm 1986; Tại xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản TS, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Thanh D và bà Lữ Thị H; gia đình bị cáo bố mẹ sinh được ba người con bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007 Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh hoá; có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại khu vực hang Rùa thuộc địa phận bản B, xã MM, huyện QS, tỉnh Thanh hoá; Tổ tuần tra Bộ đội biên phòng M m Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh hoá đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện thấy một đối tượng đi xe máy nhãn hiệu Honda Ablade biển kiểm soát 36H7-02678 có biểu hiện nghi vấn qua kiểm tra hành chính thì biết đối tượng tên là Vi Văn N và phát hiện trong túi quần của bị cáo Vi Văn N có 01 túi Ni lon màu trắng, bên trong đựng chất bột màu trắng ngà, Bị cáo khai là Ma túy loại Heroin, Tổ tuần tra Bộ đội biên phòng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong túi chất bột màu trắng ngà rồi đưa người, phương tiện và tang vật về Đồn biên phòng M m để tiếp tục điều tra làm rõ sự việc. Đến 15 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, Đồn biên phòng M m tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Vi Văn N tại bản TS, xã ST, huyện QS thì phát hiện và thu giữ thêm 02 viên dạng nén, hình tròn, màu xanh một mặt có ký hiệu “WY”, một mặt có ký hiệu “A” Đồn biên phòng M m tiến hành cho niêm phong 02 viên dạng nén rồi gửi trưng cầu giám định cùng với túi chất bột màu trắng ngà thu được trước đó.

Tại bản kết luận giám định số: 1471/PC09 ngày 30/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng của Vi Văn N bị Đồn biên phòng M m bắt ngày 28/5/2020” niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 2,548g (hai phẩy năm bốn tám gam) là loại Heroin. 02(hai) viên dạng nén hình tròn màu xanh, một mặt ký hiệu “A” một mặt ký hiệu “WY” của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Vi Văn Nh bị Đồn biên phòng M m phát hiện ngày 28/5/2020” niêm phong gửi giám định Ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (không phẩy một chín tám gam) là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra tại cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn và tại phiên tòa Vi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do bị nghiện ma túy nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 Vi Văn N nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông người dân tộc H’Mông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ mua ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân; loại ma túy mà bị cáo mua của người đàn ông người dân tộc H’Mông là Heroin, trong một lần mua ma túy của người đàn ông dân tộc H’ Mông có đưa cho Vi Văn N 02 viên dạng nén, hình tròn, màu xanh, một mặt có ký hiệu “WY”, một mặt ký hiệu “A” để bị cáo dùng thử; 14 giờ 00 phút ngày 28/5/2020 bị cáo mang theo túi Heroin đến khu vực Hang Rùa (bản B, xã M m) để sử dụng thì bị Tổ tuần tra của Đồn biên phòng M m bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade, mang biển kiểm soát: 36H7 – 02678, màu sơn: vàng đồng, số máy 46F41700796, số khung: 4601DY571358 đã qua sử dụng.

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, số IMEI (khe 1): 354402100931781, số IMEI (khe 2): 354402100931789, kèm theo sim thuê bao 0366047840 đã qua sử dụng.

- Thu giữ và niêm phong 01 (một) túi Nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng ngà, nghi là Heroin.

- 02(hai) viên dạng nén, hình tròn màu xanh, một mặt ký hiệu “A”, một mặt ký hiệu “WY”.

- 01(một) cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng, không xác định được nhà sản xuất.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade, mang biển kiểm soát: 36H7 – 02678 quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn, đã xác định chiếc xe máy (loại moto hai bánh) nhãn hiệu Honda Aiblade, màu vàng đồng, mang BKS 36H7-02678 là tài sản thuộc sở hữu của ông Vi Thanh D (là bố đẻ của Vi Văn N), ông D không biết việc Vi Văn N dùng xe của mình để vận chuyển ma túy đến nơi sử dụng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là ông Vi Thanh D. Sau khi nhận lại xe, ông D không có các yêu cầu dân sự gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSQS ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS Xử phạt bị cáo Vi Văn N nhiệm từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 BLHS, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 2,345g (hai phẩy ba bốn năm gam) chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng của Vi Văn N bị Đoàn Biên phòng M m bắt ngày 28/5/2020”; 0,100 (không phẩy một không không

gam) viên dạng nén hình tròn, màu xanh, một mặt ký hiệu “A”, một mặt ký hiệu “WY” của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Vi Văn N bị Đoàn Biên phòng Mm phát hiện ngày 28/5/2020” là các mẫu vật còn lại sau giám định; 01(một) chiếc cân tiểu ly màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không xác định được nhà sản xuất.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Vi Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 cộng, tình trạng đã qua sử dụng;

Về án phí: Căn cứ Điều 136-BLTTHS; Điều 3, 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với điều khoản truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Vi Văn N, tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho như: bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bên cạnh đó cũng cần xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có hai con nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo là trụ cột trong gia đình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để giảm một phần trách nhiệm hình sự tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội, đồng ý quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản

kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28 tháng 05 năm 2020, bị cáo Vi Văn N đã có hành vi tàng trữ 2.548g (hai phẩy năm bốn tám gam) là ma túy, loại: Heroine và 0.198g (không phẩy một chín tám gam) là ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự - Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm vào tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy gây tác hại lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn chớ cá nhân bị cáo là là tệ nạn xã hội; tàng trữ ma túy và sử dụng ma túy trái phép làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay đang được xem là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để từng bước bài trừ tệ nạn này. Tuy nhiên bị cáo Vi Văn N đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư; đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, pháp luật của nhà nước cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51-BLHS để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí, lệ phí Tòa án mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị với Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sẽ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Tuy nhiên vật chứng vụ án 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 +, tình trạng đã qua sử dụng bị cáo đã dùng để liên lạc thực

hiện hành vi phạm tội do đó Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu để đấu giá sung vào Ngân sách Nhà nước

[6] Về hình phạt: Theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm, là đối tượng nghiện ma túy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

01 Điện thoại di động của Vi Văn N dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu đấu giá sung công quỹ nhà nước.

[8] Về các tình tiết khác trong vụ án: Bị cáo N khai nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, người dân tộc H'Mông để sử dụng. Như vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[9]. Về án phí: Bị cáo Vi Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật hiện hành

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự .

1. Tuyên Bị cáo Vi Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Vi Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 28/5/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Vi Văn N 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điểm a,b khoản 2 Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong và 2,345g (hai phẩy ba bốn năm gam) chất bột màu trắng của phong bì mất trước có ghi “Vật chứng của Vi Văn N bị Đồn Biên phòng Mm bắt ngày 28/5/2020”; 0,100 (không phẩy một không không gam) viên dạng nén hình tròn, màu xanh, một mặt ký hiệu “A”, một mặt ký hiệu “WY” của phong bì mất trước có ghi “Vật chứng thu giữ tại nơi ở của Vi Văn N bị Đồn Biên phòng Mm phát hiện ngày 28/5/2020” là các

mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lương Văn Thu và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa; Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc cân tiểu ly màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, không xác định được nhà sản xuất.

Tịch thu của bị cáo Vi Văn N01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J6 +, màu đen số IMEI (khe 1): 354402100931781, số IMEI (khe 2): 354402100931789, kèm theo số thuê bao: 0366047840, tình trạng đã qua sử dụng để đầu giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đặc điểm tất cả các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS lập ngày 04 tháng 9 năm 2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136- Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự. %*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bàn Hữu Văn**